

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ CÚ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST  
Ngày 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Thuôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Kim Diễm
2. Ông Ngô Văn Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST, ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 19/4/1989; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Kim Thị S, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số 06/2019/HSST ngày 25/02/2019; tiền sự: 02 tiền sự (tiền sự thứ nhất bị Công an xã Ngãi Xuyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định số 01 ngày 30/01/2020, tiền sự thứ hai bị Công an xã Ngãi Xuyên xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định số 02 ngày 14/02/2020); nhân thân: Xấu; bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/5/2020 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:**

- 1/ Ông Dương H, sinh năm 1971;
- 2/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số: 06/2019/HS-ST ngày 25/02/2019. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/9/2019, đến ngày 19/3/2020, chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 19/3/2020 bị cáo Nguyễn Đức Tr đi bộ từ nhà của mình đến nhà, quán nước của bà Nguyễn Thị Th (cô ruột của bị cáo) nhằm đề gặp bà Th hỏi về việc bà Th chia tiền, tài sản cho bị cáo không đồng đều. Tại đây, bị cáo Tr không gặp bà Th mà chỉ gặp ông Dương H là chồng của bà Th, đang trông coi nhà, giữ quán nước. Lúc này, bị cáo Tr hỏi ông H, có bà Th ở nhà không, ông H trả lời là bà Th đã đi đám sinh nhật, không có ở nhà, không tin lời ông H, bị cáo Tr đi vào trong nhà kiểm bà Th nhưng không thấy. Sau đó, bị cáo Tr đi về nhà của mình lấy một cây bút thử điện cán bằng nhựa màu đỏ, mũi bằng kim loại, dài khoảng 15cm, rồi quay lại nhà bà Th, gặp ông H, nhằm mục đích hăm dọa đâm ông H. Nhìn thấy bị cáo Tr cầm cây bút thử điện đi lại chỗ mình đang đứng trước sân nhà nên ông H bỏ chạy ra ngoài đường.

Bị cáo Tr tức giận, dùng chân đá mạnh vào nhiều cái bàn, ghế bằng nhựa và dùng tay xô, lật ngã một cái bàn (mặt bàn làm bằng kính thủy tinh màu nâu có hoa văn, chiều dài 74cm, chiều rộng 74cm, dày 0,8cm) của vợ chồng bà Th, ông H thường ngày dùng để bán nước cho khách. Hậu quả, làm bể, vỡ một mặt bàn bằng kính thủy tinh. Sau khi thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản xong, bị cáo Tr bỏ về nhà của mình. Ông Dương H về quán, nhìn thấy tài sản bị Tr làm hư hỏng nên đến công an huyện Trà Cú tố giác hành vi của bị cáo Tr. Cơ quan Công an tiến hành đến hiện trường để điều tra xác minh và mời bị cáo Tr về trụ sở công an làm việc, tại Cơ quan Công an bị cáo Tr đã thừa nhận hết hành vi của mình.

Sau khi được Cơ quan Công an mời làm việc xong, bị cáo Tr vẫn còn tức giận về việc bà Th chia tiền, tài sản không đồng đều, cũng như việc ông H tố giác với cơ quan công an. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo Tr đi chơi nhà bạn xong, quay về nhà của mình, bị cáo Tr đi ngang hong nhà vợ chồng bà Th, bị cáo Tr chửi thề “Đụ mẹ mày Th”. Vừa chửi xong, bị cáo Tr nhặt một viên đá có trọng lượng 2,95 gam ở bên hong nhà vợ chồng bà Th, tay trái cầm viên đá ném một cái trúng vào cánh cửa sổ bằng kính thủy tinh bên phải của nhà vợ chồng bà Th. Hậu quả làm hư hỏng một tấm kính thủy tinh, có chiều dài 136cm, chiều rộng 32cm, dày 0,4cm. Sau đó, bị cáo Tr đi về nhà của mình. Ngày 20/3/2020 bà Th đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Tr.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 08, 09 cùng ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Trà Cú kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án:

+ 01 (một) mặt tấm kính thủy tinh màu nâu có hoa văn, chiều dài 74cm, chiều rộng 74cm, dày 0,8cm, đã qua sử dụng từ năm 2019, trị giá là 315.000 đồng (Ba Tr mười lăm nghìn đồng).

+ 01 mặt tấm kính thủy tinh, chiều dài 136cm, chiều rộng 32cm, dày 0,4cm đã qua sử dụng từ năm 2015, trị giá là 77.000 đồng (Bảy mươi bảy nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 392.000 đồng (ba Tr chín mươi hai nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSHS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Tr cho rằng cáo trạng truy tố đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr từ 09 đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; về vật chứng gồm 01 (một) viên đá không xác định được kích thước, hình dạng, có trọng lượng 2,95g và nhiều mảnh vỡ của các tấm kính thủy tinh đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 19/3/2020, tại ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Đức Tr đã có hành vi dùng tay xô, lật ngã một cái bàn (mặt bàn làm bằng kính thủy tinh màu nâu có hoa văn, chiều dài 74cm, chiều rộng 74cm, dày 0,8cm đã qua sử dụng từ năm 2019) của vợ chồng ông Dương H, bà Nguyễn Thị Th có trị giá là 315.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo tiếp tục nhặt một viên đá có trọng lượng 2,95 gam ở bên hong nhà vợ chồng bà Th, tay trái cầm viên đá ném một cái trúng vào cánh cửa sổ bằng kính thủy tinh bên phải của nhà vợ chồng bà Th làm hư hỏng một tấm kính thủy tinh, có chiều dài

136cm, chiều rộng 32cm, dày 0,4cm đã qua sử dụng từ năm 2015, trị giá là 77.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 392.000 đồng. Mặc dù, tổng giá trị thiệt hại về tài sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đây vào ngày 25/02/2019 bị cáo Nguyễn Đức Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đến ngày 19/3/2020, bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù nên vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng; bị cáo là người có đầy đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đã có một tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích; có nhân thân xấu, thường xuyên không chấp hành pháp luật tại địa phương cụ thể đã bị Công an xã Ngãi Xuyên xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đó, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải dành cho bị cáo một mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo xã khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có ông nội là ông Nguyễn Văn H là người có công với cách mạng; tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị hại ông H và bà Th đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị hại ông Dương H, bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[5] Về vật chứng: 01 (một) viên đá không xác định được kích thước, hình dạng, có trọng lượng 2,95g và nhiều mảnh vỡ của các tấm kính thủy tinh có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên đá không xác định được kích thước, hình dạng, có trọng lượng 2,95g và nhiều mảnh vỡ của các tấm kính thủy tinh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Dương H và bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT.

**Thạch Thuôn**

**HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Chiến**

**Kim Diễn**

**Thạch Thuông**